

Bản án số: 71/2020/HS-PT

Ngày: 28 - 5 - 2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đặng Minh Tuấn

*Các Thẩm phán:* Ông Trần Khánh Hồng

Ông Lương Văn Hiến.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Diệp Thu Trang – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa:** Bà Dương Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm, thụ lý số 42/2020/TLPT-HS ngày 01 tháng 4 năm 2020, do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thu T đối với bản án hình sự sơ thẩm số 21/2020/HSST ngày 19/02/2020 của Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

*Bị cáo có kháng cáo:*

**Nguyễn Thu T**, tên gọi khác: Không có; Sinh năm 1995; Nơi ĐKKHKT: Khu VS, thị trấn ĐĐ, huyện CL, tỉnh Lạng Sơn; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Nùng; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Viết T1 (tên khác là E) và bà Voòng Sáu P; chồng, con: Chưa có; Tiền án. Tiền sự: Không có; Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam, hiện tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Trong vụ án này còn có các bị cáo Đặng Văn K, Trần Văn T2 và Thân Ngọc H không kháng cáo và không bị kháng nghị, vắng mặt do Tòa án không triệu tập.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 21 giờ ngày 01/5/2019, tổ công tác Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên làm nhiệm vụ tại khu vực tổ dân phố AB, phường ĐT, thị xã PY, tỉnh Thái Nguyên phát hiện tại quán bi a KN có 05 đối tượng đang tham gia đánh bạc được thua bằng tiền bằng máy trò chơi điện tử bóng xanh - đỏ - vàng. Các đối tượng tham gia đánh bạc gồm: Nguyễn Thu T (là

người quản lý máy, thu tiền của người chơi); Đặng Văn K, Thân Ngọc H, Trần Văn T2 là những người chơi đến tham gia cá cược. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản sự việc, thu giữ vật chứng gồm: tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam: 21.500.000 đồng (do Nguyễn Thu T tự giao nộp), 20.000.000 đồng để trong túi xách do T tự giao nộp, 01 máy trò chơi điện tử bóng xanh - đỏ - vàng và 01 chip điện tử (dùng để cấp điểm, trừ điểm của người chơi).

Quá trình điều tra xác định: Khoảng cuối tháng 4/2019, Nguyễn Thu T tìm việc trên mạng thì được một người đàn ông tên S có số điện thoại 0916.718.888 thuê trông coi, quản lý trò chơi điện tử bóng xanh- đỏ - vàng tại khu vực tổ dân phố AB, phường ĐT, thị xã PY, tỉnh Thái Nguyên với mức lương 5.000.000 đồng/tháng. T nhận lời làm việc cho S quản lý máy điện tử bóng xanh - đỏ - vàng tại quán bi a KN. Hình thức cá cược bằng trò chơi điện tử bóng xanh, đỏ, vàng được thực hiện như sau: máy trò chơi điện tử bóng xanh đỏ vàng có tám tài khoản tương ứng với tám vị trí ngồi để người chơi tham gia. Khi người chơi có nhu cầu đánh bạc sẽ đến gặp Nguyễn Thu T để mua điểm với giá 1000 đồng/01 điểm. Sau khi nhận tiền từ người chơi, T sẽ sử dụng 01 chip điện tử (thẻ từ) để nạp điểm vào tài khoản cho khách tương ứng với số tiền họ đã mua. Sau khi đã có điểm, người chơi tham gia đánh bạc bằng cách đặt cược điểm vào một trong ba ô là xanh, đỏ hoặc vàng. Khi người chơi cược điểm xong, máy sẽ cho ra một quả bóng hình tròn có màu xanh, đỏ hoặc vàng. Nếu quả bóng là màu gì thì người chơi cược vào ô màu tương ứng sẽ thắng. Người thắng sẽ được cộng thêm điểm vào số điểm mình đã có với tỷ lệ màu xanh x 1,95 lần, màu đỏ x 2 lần, màu vàng x 8 lần. Người thua sẽ bị trừ số điểm mình đã cược, người chơi có thể đặt cược số điểm tùy ý nhưng không được lớn hơn số điểm mình đang có. Khi tham gia cược điểm thì mỗi người chơi ngồi ở một vị trí và có một tài khoản độc lập với nhau để đánh bạc và được thua với máy, người chơi có thể thắng số điểm không giới hạn hoặc bị thua hết số điểm đã mua. Khi người chơi có nhu cầu đổi từ điểm ra tiền sẽ gặp Nguyễn Thu T để đổi với mức là 1 điểm = 1.000 đồng.

Tối ngày 01/5/2019, T đến quán làm việc thì có Đặng Văn K đến mua 500.000 đồng, quy đổi được 500 điểm. Do hết bàn chơi nên K nạp tiền và ngồi chung bàn với người chơi ở bàn số 2 để chơi chung (người chơi này đã bỏ chạy thoát khi cơ quan công an phát hiện). Quá trình tham gia đánh bạc thì K và người này đánh thắng được 1.600 điểm, tương ứng với số tiền 1.600.000 đồng thì bị phát hiện. Thân Ngọc H đến mua 100.000 đồng được 100 điểm, sau đó Trần Văn T2 mượn chơi thắng được hơn 700 điểm tương ứng với số tiền hơn 700.000 đồng thì T2 không chơi nữa mà chuyển cho H chơi. H đánh 02 ván (01 ván 20 điểm và 01 ván 30 điểm) thì đều bị thua hết. Tại thời điểm cơ quan công an phát hiện, trên máy của H, T2 có 693 điểm tương ứng với 693.000 đồng. Đào Văn C khai đến chơi mua 100.000 đồng được 100 điểm và vào chơi ở bàn số 6. Sau khi nạp điểm thì T2 mượn điểm của C chơi và bị thua hết. T2 tiếp tục mua 300 điểm nạp vào bàn số 6 và trả C 100 điểm. C đánh hết 100 điểm và ngồi xem T2 chơi thì T2 thắng được 755 điểm tương ứng với số tiền 755.000 đồng. Trần Văn T2 khai có đến quán bi a KN sau đó vay H 100 điểm tại bàn số 5 để chơi và thắng được hơn 700 điểm. Ngoài ra, T2 còn mượn 100 điểm của C ở bàn số 6 và

bị thua hết. Sau đó, T2 trực tiếp mua 300 điểm để trả cho C 100 điểm và sử dụng 200 điểm để chơi và thắng được 755 điểm. Tạ Duy M (sinh năm 1989, trú tại: xóm BT, YD, CM, Bắc Kạn) đến mua 400 điểm, tương ứng với số tiền 400.000 đồng và chơi bị thua hết nên M không tham gia chơi nữa mà ngồi xem các đối tượng khác chơi. Các đối tượng tham gia chơi đến khoảng 21 giờ cùng ngày thì bị tổ công tác của Cơ quan cảnh sát điều tra công an thị xã Phổ Yên phát hiện và bắt quả tang.

Bản án hình sự sơ thẩm số 21/2020/HSST ngày 19/02/2020, Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên đã tuyên bố bị cáo Nguyễn Thu T phạm tội: “Tổ chức đánh bạc”;

Căn cứ điểm c khoản 1, khoản 3 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thu T 12 (mười hai) tháng tù. Phạt bổ sung bị cáo 20.000.000đ sung quỹ Nhà nước.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định tội danh, hình phạt đối với các bị cáo khác, xử lý vật chứng, nghĩa vụ nộp án phí và quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 28/02/2020, bị cáo Nguyễn Thu T có đơn kháng cáo xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo. Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như bản án sơ thẩm đã quy kết, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét điều kiện, hoàn cảnh của bị cáo để cho bị cáo được hưởng án treo, cải tạo tại địa phương.

*Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên tại phiên tòa:*

Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá tính chất vụ án, vai trò, hành vi phạm tội, nhân thân; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Tội danh, điều luật áp dụng đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật. Trong vụ án này, bị cáo phạm tội với vai trò là người đồng phạm giản đơn. Tại cấp phúc thẩm bị cáo đã nộp toàn bộ số tiền phạt bổ sung và tiền án phí, bị cáo có đơn xin cải tạo tại địa phương, được chính quyền địa phương xác nhận nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xét toàn diện vụ án thấy, bị cáo chỉ là người làm thuê, là người dân tộc thiểu số nên nhận thức pháp luật còn hạn chế, có căn cứ áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự, cho bị cáo được hưởng án treo, cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

Từ phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, sửa bản án sơ thẩm theo hướng giữ nguyên mức hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Bị cáo không tranh luận với kết luận của Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thu T gửi trong thời hạn và đúng theo thủ tục quy định nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2]. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo khác và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận:

Hồi 21 giờ 00 phút ngày 01/5/2019, tại quán bi a KN, thuộc tổ dân phố AB, phường DT, PY, Thái Nguyên, Nguyễn Thu T là nhân viên trông coi, quản lý của quán đã có hành vi sử dụng máy điện tử trò chơi xanh, đỏ, vàng và sử dụng chip điện tử để bán điểm cho các đối tượng Đặng Văn K, Thân Ngọc H và Trần Văn T2 tham gia đánh bạc dưới hình thức cá cược bằng máy trò chơi điện tử bóng xanh đỏ vàng, được thua bằng tiền thì bị tổ công tác của Cơ quan Công an thị xã Phổ Yên phát hiện bắt quả tang, thu giữ số tiền 21.500.000đ.

Do đó bị cáo Nguyễn Thu T bị Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên xét xử về tội “Tổ chức đánh bạc”: theo khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

*Xét kháng cáo của bị cáo:*

[3]. Trong vụ án này, bị cáo bị xét xử về tội: “Tổ chức đánh bạc”, tuy nhiên bị cáo chỉ là người làm thuê, địa điểm, phương tiện, số tiền để tổ chức đánh bạc không phải là của bị cáo, mặt khác bị cáo chỉ mới đến làm thuê tại quán Bia KN từ ngày 27/4/2019. Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, là người dân tộc thiểu số nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế, tại cấp phúc thẩm bị cáo đã nộp tiền phạt bổ sung và tiền án phí theo quyết định của bản án sơ thẩm, bị cáo có đơn xin cải tạo tại địa phương, được chính quyền địa phương xác nhận nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, Căn cứ hướng dẫn tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự về án treo, xét thấy bị cáo có đủ các điều kiện để được hưởng án treo, việc cho bị cáo được hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội.

Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ chấp nhận

[4]. Về án phí: Do kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

[5]. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét và đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; chấp nhận kháng cáo của Nguyễn Thu T, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 21/2020/HSST ngày 19/02/2020 của Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên đối với bị cáo Nguyễn Thu T.

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thu T phạm tội “Tổ chức đánh bạc”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Thu T 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (hai mươi bốn) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Thu T cho Ủy ban nhân dân thị trấn Đồng Đăng, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

T2 hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo, theo quy định tại Điều 93 Luật thi hành án hình sự.

2. Ghi nhận bị cáo đã nộp số tiền 20.200.000đ (hai mươi triệu hai trăm nghìn đồng) là tiền phạt bổ sung và tiền án phí theo quyết định của bản án sơ thẩm, tại biên lai thu số 0000364 ngày 27/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

3. Án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, về án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Thu T không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm số 21/2020/HSST ngày 19/02/2020 của Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Sở tư pháp tỉnh TN;
- TAND, VKSND thị xã Phổ Yên;
- Công an thị xã Phổ Yên;
- Chi cục THADS thị xã Phổ Yên;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Đặng Minh Tuấn**